TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ LĨNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 17/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Khánh Dần.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Dự và Bà La Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 03/12/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 05/12/2018 đối với bị cáo:

Trương Văn Đ, Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 26/10/1992;
Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Bố: Trương Văn T, sinh năm 1963; Mẹ: Hoàng Thị H, sinh năm 1965, cùng làm ruộng tại xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Đoàn Tô Minh C, Sinh năm 1994. Hiện đang làm công nhân Công ty SAMSUNG tại tỉnh Thái Nguyên; Con: Trương Lã Minh T, sinh năm 2015, hiện đang ở cùng ông bà nội tại xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Tiền án, Tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 29/10/2018, Có mặt.

Người bị hại: Bà Hoàng Thị H, Sinh năm: 1954,
Trú quán: xóm K, xã C, huyện T, Cao Bằng, (vắng mặt- Có đơn xin xử vắng mặt).

Người có quyền lợi liên quan: Anh Lục Văn T. Sinh năm: 1978.
Trú tại: Xóm T, xã C, huyện T, Cao Bằng, Có mặt.

Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Lục Hải T. Sinh năm: 1985.
Trú tại: xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 29/9/2018, Trương Văn Đ lên cơn nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc đầu nổ dùng để chạy máy tuốt lúa của

gia đình mang bán lấy tiền mua ma túy. Đ gọi điện thoại cho Lục Hải T, sinh năm 1985, trú tại xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng hỏi T có biết chỗ nào mua đầu nổ không. T nói biết chỗ mua đầu nổ. Đ hẹn T đến đoạn đường rẽ vào xóm Đ, xã C, huyện T chờ. Sau đó Đ đi xuống gầm sàn nhà lấy chiếc đầu nổ dùng để chạy máy tuốt lúa buộc lên xe mô tô, dùng bìa cát tông để che chiếc đầu máy nổ lại và điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn với T. Khi đến nơi, không thấy T, Đ điện thoại cho T, một lúc sau T đến chỗ hẹn. Đ và T chuyển đầu nổ sang xe của T để T chở đi bán.

Lục Hải T đem chiếc đầu nổ đi bán cho Lục Văn T, sinh năm 1978, trú tại xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng được 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó T đi mua ma túy hết 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) về cùng Đ sử dụng, còn 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) T dùng vào việc chi tiêu cá nhân.

Ngày 01/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh tiến hành tạm giữ chiếc đầu nổ tại nhà của Lục Văn T. Chiếc đầu nổ có đặc điểm là loại máy 4 chạy bằng dầu Diesel, nhãn hiệu R170 sản xuất tại Trung Quốc. Phần bình chứa dầu Diesel và két nước có màu đỏ, phần thân máy có màu xám, bộ phận bằng kim loại nối với dây cu loa có màu xám đen, đã hoen rỉ, đầu máy nổ đã qua sử dụng.

Ngày 03/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh yêu cầu định giá tài sản đối với vật chứng của vụ án là chiếc đầu nổ. Ngày 04/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trà Lĩnh có Kết luận định giá tài sản số 35/KL- HĐĐG kết luận giá trị của đầu máy nổ 4, nhãn hiệu R170 trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại xóm K, xã C, huyện T, ngày 29 tháng 9 năm 2018 là: 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSTL ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Đ thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* là đúng và khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại các lời khai, người bị hại bà Hoàng Thị H trình bày: Ngày 29/9/2018 gia đình tôi bị mất 01 đầu nổ, đầu nổ đó gia đình dùng để chạy máy tuốt lúa, tình trạng máy vẫn chạy tốt, gia đình mua năm 2016 với giá hơn ba triệu đồng không nhớ rõ cụ thể là bao nhiêu tiền; Hiện gia đình đã được Công an huyện Trà Lĩnh trả lại 01 đầu nổ bị mất và tôi cũng biết người gây ra là do con tôi. Về bồi thường tôi không yêu cầu bồi thường; Về hình phạt tôi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Trương Văn Đ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan Lục Văn T trình bày: Ngày 29/9/2018 tôi có mua với anh Lục Hải T 01 đầu nổ với số tiền 500.000đ, khi mua tôi không biết đó là tài sản trộm cắp. Nay tôi đã nhận lại 500.000đ (do Bố của bị cáo Đ trả). Tôi không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, người có nghĩa vụ liên quan Lục Hải T trình bày: Ngày 29/9/2018, khoảng 09 giờ Trương Văn Đ có gọi điện cho nhờ tôi bán 01 cái đầu nổ, tôi không biết là Đ trộm của gia đình, tôi đã mang bán cho anh Lục Văn T, Trú tại: xóm T, xã C, huyện T được số tiền là 500.000đ. Tôi báo cho Đ là đã bán được 300.000đ. Sau khi bán được tiền tôi dùng tiền đó đi mua ma túy hết 400.000đ về cùng Đ sử dụng, còn 100.000đ tôi đã sử dụng riêng cho bản thân.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Văn Đ và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đ, tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại tài sản cho người bị hại và người bị hại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Đề nghị truy thu số tiền 500.000đ do hành vi phạm tội mà có. Buộc bị cáo và anh Lục Hải T phải nộp lại số tiền để sung công quỹ Nhà nước theo phần mỗi người đã được hưởng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về án phí: Bị cáo Trương Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Đ, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát; Khi nói lời sau cùng bị cáoTrương Văn Đ mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Đ nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 29/9/2018, Trương Văn Đ lên cơn nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc đầu nổ dùng để chạy máy tuốt lúa của gia đình mang bán lấy tiền mua ma túy. Đ điện thoại cho Lục Hải T hỏi T có

biết chỗ nào mua đầu nổ không. T nói biết chỗ mua đầu nổ. Sau đó Đ đi xuống gầm sàn nhà lấy chiếc đầu nổ dùng để chạy máy tuốt lúa buộc lên xe mô tô, dùng bìa cát tông để che chiếc đầu máy nổ lại và điều khiển xe mô tô mang đầu nổ đến cho T. Khi đến nơi hẹn trước, không thấy T, Đ điện thoại cho T, một lúc sau T đến mang đầu nổ đi bán. T đã bán cho Lục Văn T, sinh năm 1978, trú tại xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng được 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó T đi mua ma túy hết 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) về cùng Đ sử dụng, còn 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) T dùng vào việc chi tiêu cá nhân.

Ngày 03/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh yêu cầu định giá tài sản đối với vật chứng của vụ án là chiếc đầu nổ. Ngày 04/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trà Lĩnh có Kết luận định giá tài sản số 35/KL- HĐĐG kết luận: giá trị của 01 chiếc đầu máy nổ 4, nhãn hiệu R170 trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại xóm K, xã C, huyện T ngày 29/9/2018 là: 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh đã truy tố đối với bị cáo Trương Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Căn cứ lời khai của bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Trương Văn Đ đã phạm tội theo: *"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản: 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân lười lao động và muốn có tiền để sử dụng ma túy nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương và làm cho quần chúng nhân dân lo lắng. Do vậy, cần xử phạt nghiêm và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Lục Hải T và Lục Văn T không biết tài sản Trương Văn Đ đem bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh không đề nghị xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và xử phạt bị cáo Đ mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Hội đồng xét xử, xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đúng pháp luật. Vậy nên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho bà Hoàng Thị H, Trú tại: xóm K, xã C, huyện T, Cao Bằng, 01 (một) đầu máy nổ đã qua sử dụng vào ngày 06/10/2018.

Xác nhận ông Trương Văn T (Bố của bị cáo Đ) đã tự nguyện trả lại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho anh Lục Văn T, Trú tại: Xóm T, xã C, huyện T, Cao Bằng, ngày 08/11/2018.

Người bị hại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) do hành vi phạm tội mà có, Hội đồng xét xử quyết định truy thu sung công quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo Trương Văn Đ phải nộp 200.000đ; Người có nghĩa vụ liên quan anh Lục Hải T phải nộp 300.000đ.

[7] .Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. *Về án phí*: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Trương Văn Đ.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Trương Văn Đ phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho bà Hoàng Thị H, Trú tại: xóm K, xã C, huyện T, Cao Bằng, 01 (một) đầu máy nổ đã qua sử dụng vào ngày 06/10/2018.

Xác nhận ông Trương Văn T (Bố của bị cáo Đ) đã tự nguyện trả lại 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho anh Lục Văn T, Trú tại: Xóm T, xã C, huyện T, Cao Bằng, ngày 08/11/2018.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Truy thu số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước do hành vi phạm tội mà có. Buộc bị cáo Trương Văn Đ phải nộp 200.000đ; Người có nghĩa vụ liên quan anh Lục Hải T phải nộp 300.000đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền phải thi hành án nếu bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan chưa thì hành thì hàng tháng bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị cáo Trương Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan, người liên quan. Báo bị cáo, người có quyền lợi liên quan, người liên quan quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
-VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an huyện;
- THA DS huyện;
-UBND xã C, TL, CB;
- Bị cáo; Người bị hại, người có qllq;
- Lưu HS; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Khánh Dần